

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án 226/2022/HSST

Ngày: 25/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải
2. Ông Nông Trung Kiên

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Cán bộ Toà án nhân dân h, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng Dương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 226/2022/HSST ngày 27/7/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2022/QĐXXST-HS ngày 12/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn C; Tên gọi khác: Không ; Giới tính: Nam

Sinh năm: 1980, tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, xã A, huyện M, tỉnh Đ. Dân tộc: Thái.
Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Không

Bố đẻ: Lò Văn Úy, sinh năm: 1948

Mẹ đẻ: Lò Thị Dọn, sinh năm: 1952 (đã chết)

Gia đình bị cáo có 09 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Vợ: Lương Thị T, sinh năm 1982; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2003

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/4/2022 cho đến nay có mặt tại phiên Tòa.

2. Họ và tên: Quàng Văn B. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam

Sinh năm: 1993, tại Điện Biên

Nơi ĐKKHKT: Bản Pá N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Thái . Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 8/12

Bố đẻ: Quàng Văn H, sinh năm: 1932

Mẹ đẻ: Quàng Thị S, sinh năm: 1943

Gia đình bị cáo có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ năm trong gia đình

Vợ: Lường Thị T, sinh năm 2001. Hiện trú tại bản P, xã P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có 01 con sinh năm 2017

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 30/4/2022 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2.1. Người bào chữa theo diện trợ giúp pháp lý cho bị cáo Lò Văn C: Bà Lò Thị X - Luật sư- Công tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt)

2.2. Người bào chữa theo diện trợ giúp pháp lý cho bị cáo Quàng Văn B: Bà Lê Thị X - Luật sư- Công tác viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt)

3. Bị hại: Công ty TNHH Thương mại và xây dựng số X. Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đình S, sinh năm 1966. Trú tại bản U, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Chị Hà Thị T, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn 24, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;
Ông Bạc Cầm C, sinh năm 1954. Trú tại: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Đều vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/4/2022, qua nói chuyện, B biết C đang làm công nhân xây dựng công trình cầu U (thuộc sự quản lý của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Thương mại và Xây dựng số X) tại bản P, xã P, huyện Đ nên B đã rủ C trộm cắp tài sản tại công trình để bán, C đồng ý.

Khoảng 11 giờ ngày 24/4/2022, khi hết ca làm tại công trường, Lò Văn C phát hiện tại công trường có 04 thanh sắt xoắn, loại phi 32, dài 02 mét và 01 sợi dây cáp kim loại màu trắng, dài 01 mét, có tổng trị giá 1.159.600 đồng. Lúc này, C quan sát không có ai ở xung quanh nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. C đem số tài sản trên cất giấu ở khu vực sát lán tôn, cạnh hàng rào chắn của công trường. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại cho B và chỉ vị trí cụ thể để B lấy tài sản trộm cắp mang đi bán. Khoảng 23 giờ cùng ngày, B đến vị trí mà C chỉ, lấy tài sản rồi vác về cất giấu dưới gầm nhà sàn tại bản P, xã P, huyện Đ. Khoảng 07 giờ ngày 25/4/2022 B điều khiển xe mô tô BKS 27F4 - 5873 đem bán toàn bộ tài sản trên cho chị Hà Thị T, sinh năm 1989, trú tại thôn 24, xã Nt, huyện Đ, là chủ quán thu mua sắt vụn, với giá 600.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, B đi đến bản T, xã P, huyện Đ thì gặp và hỏi mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông dân tộc K, khoảng 30 tuổi, không rõ tên, địa chỉ với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B đem về nhà sử dụng một nửa, còn một nửa B

gói lại như cũ rồi mang ra khu vực cầu treo thuộc bản P, xã P, huyện Đ đưa cho C. Sau khi nhận ma túy, C đã sử dụng hết. Số tiền 300.000 đồng, B đã tiêu xài cá nhân hết. Do không thể lấy nhiều tài sản cùng lúc vì sợ bị phát hiện nên khoảng 11 giờ ngày 26/4/2022, sau khi hết ca làm của mình tại công trường, Lò Văn C thấy tại công trường có 12 thanh sắt xoắn, phi 32, dài 60 cm được hàn lại với nhau và một cuộn dây điện ba pha, lõi bằng đồng, dài 12 mét, có tổng trị giá là 2.737.500 đồng. Lúc này, C tiếp tục đem số tài sản trên cất giấu ở khu vực sát lán tôn, cạnh hàng rào chắn của công trường. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, C gọi điện thoại cho B bảo B đến lấy tài sản trộm cắp mang đi bán. Khoảng 23 giờ cùng ngày, B đến vị trí mà C chỉ, lấy tài sản rồi vác về nhà. Khi về nhà, B dùng 01 con dao nhọn tước vỏ dây điện ba pha để lấy lõi đồng bên trong. Đến khoảng 07 giờ ngày 27/4/2022 B điều khiển xe mô tô BKS 27F4 - 5873 tiếp tục đem bán số tài sản trộm cắp cho chị Hà Thị T gồm 12 thanh sắt trên với giá 515.000 đồng, còn dây đồng thì chị T không mua. Sau đó, B đem dây đồng chở về nhà, cất dưới gầm nhà sàn, rồi Bun đi đến bản T, xã P, huyện Đ thì gặp và hỏi mua được 01 gói Heroine của một người phụ nữ dân tộc Thái, khoảng 20 tuổi, không rõ tên, địa chỉ với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Bun gọi điện thoại cho C đến nhà B, cả hai cùng sử dụng Heroine tại bụi cây ven đường gần nhà B. Còn một ít Heroine, Bun đưa cho C đem về công trình sử dụng hết. Số tiền bán tài sản trộm cắp, B đã tiêu xài cá nhân hết 115.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản 02 lần C và B trộm cắp được là 3.897.100đ (ba triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn một trăm đồng). Ngày 27/4/2022 sau khi phát hiện mất tài sản Công ty đã trình báo đến Công an huyện Đ. Ngày 30/4/2022 B, C bị bắt giam. Quàng Văn B giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ số tiền 100.000 đồng còn lại do bán tài sản trộm cắp mà có. Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL- ĐGTS ngày 30/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ, đã xác định giá trị:

- 04 thanh sắt xoắn, loại phi 32, dài 02 mét và nặng khoảng 48 kg x 25.000đ trị giá 1.200.000đ khấu hao 15% còn lại 85% giá trị. $1.200.000đ \times 85\% = 1.020.000đ$

- 01 (một) dây cáp bằng kim loại dài khoảng 1m, nặng khoảng 13kg được mua vào tháng 10/2021 có giá là 164.228/m = 1 mét x 164.228 đồng = 164.228 đồng tính khấu hao 15% còn lại 85% giá trị so với giá trị tài sản mới tương tự tại thời điểm định giá là $164.228đ \times 85\% = 139.600đ$. Tổng 2 khoản là 1.159.600đ

- 12 thanh sắt xoắn, phi 32, dài 60 cm được hàn lại với nhau và một cuộn dây điện ba pha, lõi bằng đồng, dài 12 mét, có tổng trị giá là 2.737.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản 02 lần C và B trộm cắp được là 3.897.100đ (ba triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn một trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số 141/CT-VKSDB ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lò Văn C và Quàng Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173/BLHS. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản"; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ

khoản 1 Điều 173/BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17/BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 06 đến 09 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173/BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17/BLHS: Xử phạt bị cáo Quảng Văn B từ 06 đến 09 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số X đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự. Chị Hà Thị T là người đã mua số tài sản trộm cắp của các bị cáo, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự, cũng không yêu cầu tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền chị đã mua tài sản trên.

Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với 2 bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn C nhất trí với cáo trạng và luận tội của VKS, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55/BLHS cho bị cáo được mức án thấp nhất theo đề nghị của VKS là phù hợp. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo vì thuộc hộ cận nghèo theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Quốc hội.

- Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn B nhất trí với cáo trạng và luận tội của VKS, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55/BLHS cho bị cáo được mức án thấp nhất dưới khung đề nghị của VKS là phù hợp. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo vì thuộc hộ cận nghèo theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Quốc hội.

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Nhất trí với bản bào chữa cho các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Quảng Văn B, Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với

lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như bản cáo trạng của VKS đã truy tố đối với bị cáo.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Do lười lao động thích ăn chơi và để có tiền mua ma túy sử dụng và cả 2 bị cáo đều bị nghiện chất ma túy. Nên ngày 20/4/2022 sau khi nói chuyện biết C làm tại công nhân tại công trường xây dựng cầu U tại bản P, xã P đã rủ C trộm cắp tài sản đem bán C đồng ý. Sau đó, các bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số X.

Cụ thể:

Lần 1: Ngày 24/4/2022, Lò Văn C phát hiện tại công trình có 04 thanh sắt xoắn và 01 sợi dây cáp, tổng trị giá 1.159.600 đồng. Lúc này, C đã lén lút, đem số tài sản trên cất giấu ở khu vực hàng rào chắn của công trường rồi gọi điện cho B đến lấy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, B đến lấy tài sản rồi mang về nhà. Ngày 25/4/2022 B đem bán toàn bộ tài sản trên cho chị Hà Thị T, với giá 600.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, B đi mua ma túy rồi chia ma túy cho C, cả hai sử dụng hết. Số tiền bán ma túy còn lại, B đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Ngày 26/4/2022, Lò Văn C thấy tại công trường có 12 thanh sắt xoắn được hàn lại với nhau và một cuộn dây điện ba pha dài 12 mét, tổng trị giá là 2.737.500 đồng. Lúc này, C tiếp tục lén lút, đem số tài sản trên cất giấu ở khu vực hàng rào chắn của công trường rồi gọi điện cho B đến lấy tài sản. Khoảng 23 giờ cùng ngày, B đến lấy tài sản như C chỉ rồi mang về nhà dùng 01 con dao nhọn tước vỏ dây điện ba pha để lấy lõi đồng bên trong. Ngày 27/4/2022 B đem bán 12 thanh sắt xoắn cho chị Hà Thị T với giá 515.000 đồng. Sau khi bán được tài sản, B đi mua ma túy rồi chia ma túy cho C, cả hai sử dụng hết.

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã hoàn thành, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản số 20/KL- ĐGTS ngày 30/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Điện Biên, đã xác định giá trị:

Tổng giá trị tài sản 02 lần C là B trộm cắp được là 3.897.100đ (ba triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn một trăm đồng).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu tài sản, làm ảnh hưởng đến nền trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn xã Pom Lót nói riêng và huyện Đ nói chung cho nên hành vi của các bị cáo cần được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo cho thấy:

Các bị cáo sinh ra và lớn lên tại Đ, bị cáo C không được đi học, còn bị cáo Bun được gia đình nuôi cho ăn học đến lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà lao động phụ giúp gia đình. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo B sử dụng ma túy từ năm 2015, C sử dụng ma túy từ năm 2021.

Cả hai bị cáo chưa có tiền án tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS

Ngoài ra bị cáo Quảng Văn B có bố đẻ là ông Quảng Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, bị cáo B được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

HĐXX xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, tiếp tục cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS và người bào chữa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6]. Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền; Song xét thấy điều kiện gia đình là đối tượng nghiện ma túy gia đình thuộc hộ cận nghèo, nguồn thu nhập chính là từ làm ruộng nên kinh tế rất khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 2 bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số X đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự. Chị Hà Thị T là người đã mua số tài sản trộm cắp của các bị cáo, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự, cũng không yêu cầu tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền chị đã mua tài sản trên. Do vậy hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. **Về vật chứng:** Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Đối với 02 cuộn dây đồng, khối lượng 7,7 kg, ngày 01/5/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Bùi Đình S - người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Đức G (là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số X) theo quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 01/5/2022 HĐXX chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27F4 - 5873 là của ông Bạc Cẩm C, mà bị cáo B đã dùng làm phương tiện vận chuyển đồ trộm cắp đem đi bán, do ông C không biết việc B sử dụng xe của mình vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông C nên HĐXX chấp nhận.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Đối với 01 con dao nhọn bằng kim loại màu trắng, có tổng chiều dài 25 cm, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 20 cm được xác định là dao của bị cáo B sử dụng làm công cụ phạm tội;

+ 01 sim điện thoại số thuê bao 0969.177.387; 01 sim điện thoại số thuê bao 0396.128.689 là phương tiện phạm tội và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 100.000 đồng do phạm tội mà có; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A371F và 01 điện thoại di động cảm ứng SAMSUNG GALAXY J5 là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9]. **Về án phí:** Các bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án 2 bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn C, Quàng Văn B đều phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173/BLHS; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58/BLHS đối với bị cáo C

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 30/4/2022.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173/BLHS; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58/BLHS đối với bị cáo B.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn B 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 30/4/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 /BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106/ BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn bằng kim loại màu trắng, có tổng chiều dài 25 cm, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 5 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 20 cm; 01 sim điện thoại số thuê bao 0969.177.387; 01 sim điện thoại số thuê bao 0396.128.689. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO A371F và 01 điện thoại di động cảm ứng SAMSUNG GALAXY J5.

(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022).

4. Án phí:

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn C; Quàng Văn B được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/8/2022)

Bị hại và người đại diện vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính, hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HNV CAH Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

